

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2024/DS-ST
Ngày 13-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Ông Đào Việt Khái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

1. Ông Huỳnh Văn K (vắng mặt).

2. Bà Trương Thu X (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp S, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 11 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Vào ngày 19 tháng 8 năm 2020 ông Huỳnh Văn K và bà Trương Thu X có mua vật liệu xây dựng của ông còn nợ số tiền 20.000.000 đồng; ông K, bà X hẹn đến ngày 19 tháng 9 năm 2020 trả tiền nhưng đến nay ông K, bà X không trả tiền cho ông. Ông

yêu cầu ông K, bà X trả cho ông số tiền 20.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật.

- Tại biên bản hoà giải ngày 29 tháng 5 năm 2024 bị đơn ông Huỳnh Văn K và bà Trương Thu X trình bày: Ông K, bà X thừa nhận có mua vật liệu của ông Nguyễn Văn T và còn nợ ông T số tiền 20.000.000 đồng. Ông K và bà X đồng ý trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 20.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi. Nhưng hiện nay hoàn cảnh khó khăn không có khả năng trả một lần, ông K, bà X yêu cầu trả dần mỗi tháng 500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn K và bà Trương Thu X trả tiền mua vật liệu xây dựng. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Huỳnh Văn K và bà Trương Thu X là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Huỳnh Văn K và bà Trương Thu X.

[3] Tại phiên tòa ông T cho rằng ông Huỳnh Văn K và bà Trương Thu X có mua vật liệu xây dựng còn nợ ông T số tiền 20.000.000 đồng, ông T yêu cầu ông Huỳnh Văn K và bà Trương Thu X trả ông số tiền 20.000.000 đồng. Tại biên bản hoà giải ngày 29 tháng 5 năm 2024 ông K và bà X thừa nhận có mua vật liệu xây dựng còn nợ ông T số tiền 20.000.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định ông K, bà X có mua vật liệu xây dựng của ông T còn nợ lại số tiền 20.000.000 đồng nên ông T yêu cầu ông Huỳnh Văn K và bà Trương Thu X trả số tiền 20.000.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu trả lãi chậm thực hiện nghĩa vụ: Ông T yêu cầu ông K, bà X trả lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là phù hợp với quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo biên bản xác nhận nợ thể hiện ông K, bà X thoả thuận lãi 0,2 %/ngày và 0,5%/ngày. Do các bên thoả thuận về lãi suất không rõ ràng nên lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, lãi suất là 10%/năm, lãi tháng là 0,833%, lãi ngày là 0,027%. Thời hạn tính lãi từ ngày 19 tháng 9 năm 2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 13 tháng 8 năm 2024 là 03 năm 10 tháng 24 ngày, tiền lãi sẽ là $(20.000.000 \text{ đồng} \times 03 \text{ năm} \times 10\%) + (20.000.000 \text{ đồng} \times 10 \text{ tháng} \times 0,833\%) + (20.000.000 \text{ đồng} \times 24 \text{ ngày} \times 0,027\%) = 7.795.600 \text{ đồng}$. Tổng gốc và lãi là 27.795.600 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Văn T được chấp nhận nên ông T không phải chịu án phí, ông T nộp tiền tạm ứng án phí 500.000 đồng được nhận lại. Ông Huỳnh Văn K và bà Trương Thu X có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.389.780 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357; Điều 430; Điều 440 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T. Buộc ông Huỳnh Văn K và bà Trương Thu X có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 27.795.600 đồng (hai mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi lăm ngàn sáu trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí, Ông T đã nộp tiền tạm ứng án phí 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003326 ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; Ông T được nhận lại khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Huỳnh Văn K và bà Trương Thu X phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.389.780 đồng (một triệu ba trăm tám mươi chín ngàn bảy trăm tám mươi đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm, Ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Huỳnh Văn K và bà Trương Thu X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều